

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Mẫu 5

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành: Khoa học Thư viện
Mã số: 52320202

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành: Khoa học Thư viện
Mã số: 52320202

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-ĐHSG-ĐT
ngày tháng năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2016

MỤC LỤC

PHẦN 1: MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA.....	3
1.1. Mục tiêu chung	4
1.2. Mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra.....	4
1.2.1. Yêu cầu về kiến thức	4
1.2.2. Yêu cầu về kỹ năng.....	5
1.2.3. Yêu cầu về thái độ.....	5
1.3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp	6
1.4. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp.....	6
1.5. Các chương trình đã tham khảo	6
1.5.1. Các chương trình trong nước	6
1.5.2. Các chương trình nước ngoài.....	6
PHẦN 2 NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	8
2.1. Khái quát chương trình đào tạo.....	8
2.1.1. Đối tượng tuyển sinh và thời gian đào tạo	8
2.1.2. Cấu trúc chung của chương trình đào tạo.....	8
2.1.3. Điều kiện tốt nghiệp	8
2.1.4. Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo	8
2.2. Khung chương trình đào tạo.....	10
2.3. Cơ cấu các học phần của khối kiến thức chuyên ngành: không có.....	13
2.4. Kế hoạch đào tạo theo tiến độ.....	13
PHẦN 3 ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN.....	16
Hán Nôm.....	17
Thư viện học đại cương	20
Thông tin học đại cương.....	23
Văn bản và lưu trữ học	26
Kỹ thuật soạn thảo văn bản.....	29
Tiếng Anh chuyên ngành Khoa học Thư viện 1	33
Tiếng Anh chuyên ngành Khoa học Thư viện 2	36
Pháp chế Thư viện Thông tin – Luật xuất bản – Sở hữu trí tuệ.....	40
Thông tin phục vụ lãnh đạo và quản lí	44
Phát triển vốn tài liệu.....	47
Phân loại tài liệu theo DDC	52
Phân loại tài liệu theo LCC.....	57

Biên mục đề mục.....	60
Biên mục mô tả 1	63
Biên mục mô tả 2	67
Thư mục học	71
Chỉ mục và tóm tắt tài liệu.....	76
Tổ chức kho và bảo quản.....	79
Tham khảo 1.....	83
Tham khảo 2.....	89
Tổ chức và quản lí Thư viện	93
Tự động hóa Thư viện	100
Mạng thông tin Thư viện	106
Xuất bản điện tử	110
Phát triển tài nguyên Thư viện số	113
Phần mềm quản lí Thư viện.....	118
Công tác địa chí.....	122
Thư viện Thiếu nhi	126
Thư viện Trường học.....	129
Thư viện Công cộng.....	132
Thư viện Đại học.....	136
Thư viện Chuyên ngành.....	139
Thông tin Khoa học Xã hội và Nhân văn	142
Thông tin Khoa học Công nghệ	146
Quản trị mạng máy tính	149
Đánh giá sản phẩm và dịch vụ thông tin	152
Thực tập nghiệp vụ Phân loại	157
Thực tập nghiệp vụ Biên mục.....	160
Thực tập nghiệp vụ Tham khảo và Thư viện số	163
Thực tập tốt nghiệp.....	167
Marketing Thông tin Thư viện.....	171
Tài trợ Thư viện	174
Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	177
Truyền thông đa phương tiện.....	180
Ấn phẩm định kì.....	183
Phần mềm nguồn mở.....	186
Phổ biến thông tin có chọn lọc.....	189

Liên thông Thư viện 192

PHẦN 1

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Khoa học Thư viện trình độ đại học có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp tốt, có bản lĩnh nghề nghiệp, có năng lực giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ, nhằm phục vụ đắc lực cho sự nghiệp xây dựng đất nước, đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập thư viện thế giới.

Sinh viên tốt nghiệp có đủ trình độ và năng lực chuyên môn vững vàng để làm công tác nghiên cứu, giảng dạy, chuyên viên trong các loại hình thư viện, các trung tâm thông tin, văn phòng của các công ty và doanh nghiệp...

Người có bằng cử nhân Khoa học Thư viện có thể học tiếp chương trình đào tạo sau đại học trong và ngoài nước theo chuyên ngành đã được đào tạo hoặc các ngành liên quan như quản lý thông tin, quản lý tri thức...

1.2. Mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra

1.2.1. Yêu cầu về kiến thức

• Kiến thức chung

- Nắm vững kiến thức cơ sở về những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, vận dụng trong ngành Khoa học Thư viện.

- Biết và hiểu được các kiến thức cơ bản về Kinh tế, Xã hội, Nhà nước và Pháp luật, đường lối chỉ đạo của Đảng và Nhà nước.

- Trang bị kiến thức cơ bản về ngành Khoa học Thư viện

• Kiến thức ngành

- Kiến thức cơ bản về tổ chức, quản lý hoạt động Thông tin Thư viện trong các Thư viện, Cơ quan thông tin hoặc các tổ chức khác.

- Nắm vững và hiểu rõ về các giai đoạn của dây chuyền Thông tin – Tư liệu. Các quy tắc, phương pháp, công cụ và quy trình xử lý tài liệu/thông tin.

- Kiến thức chuyên sâu về việc thu thập, bổ sung, xử lý, tổ chức, khai thác nguồn tài nguyên thông tin và cung cấp thông tin đến người sử dụng.

- Biết cách tạo lập các sản phẩm và dịch vụ Thông tin Thư viện. Nắm được các phương thức quảng bá và giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của Thư viện đến với người sử dụng.

- Hiểu rõ về các loại hình Thư viện và loại hình tổ chức kho tài liệu, cơ sở dữ liệu.

- Nắm được các chuẩn công nghệ, phần mềm quản lí thư viện và các trang thiết bị trong một thư viện hiện đại.

- Am hiểu về Thư viện số, Tài liệu số và Dịch vụ trực tuyến.

- **Kiến thức bổ trợ**

- Tiếng Anh: Chứng chỉ Quốc gia Trình độ B.

- Tin học: Chứng chỉ Tin học ứng dụng Trình độ A.

- Tiếng Anh chuyên ngành KHTV.

1.2.2. Yêu cầu về kĩ năng

- Kĩ năng thu thập, xử lí, lưu trữ, khai thác, phục vụ, tư vấn và cung cấp thông tin.

- Kĩ năng sử dụng máy vi tính cho công việc văn phòng, sử dụng phần mềm quản lí Thư viện và tiếp cận các thông tin trực tuyến.

- Kĩ năng sử dụng các công cụ tìm kiếm thông tin và các cơ sở dữ liệu trực tuyến.

- Kĩ năng nhận biết và đánh giá nhu cầu tin của người sử dụng. Đánh giá các sản phẩm dịch vụ thông tin để có được những sản phẩm và dịch vụ phù hợp.

- Kĩ năng bảo quản, khai thác sử dụng vốn tài liệu.

- Kĩ năng giao tiếp với từng loại đối tượng người sử dụng thư viện.

- Kĩ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.

- Kĩ năng tự nghiên cứu và tự học để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

1.2.3. Yêu cầu về thái độ

- Chấp hành tốt đường lối của Đảng, Pháp luật của Nhà nước.

- Có ý thức tổ chức kỉ luật lao động, ý thức phục vụ xã hội cao.

- Có nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp.

- Tâm huyết với nghề nghiệp.

- Có thái độ tôn trọng nội quy của Cơ quan, Doanh nghiệp.

- Có khả năng làm việc hợp tác, xử lí và giải quyết tình huống trong công tác.

- Có thái độ thực sự cầu tiến.

- Có sức khỏe tốt và có ý thức rèn luyện sức khỏe.

1.3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Chuyên viên Thư viện ở tất cả các loại hình thư viện: Thư viện Quốc Gia, Thư viện Đại Học, Thư viện chuyên ngành, Thư viện Công cộng, Thư viện Trường học.
- Chuyên viên quản lí thông tin tại các trung tâm thông tin, văn phòng của các cơ quan, công ti, doanh nghiệp, ...
- Trong các cơ quan văn hóa, cơ quan lưu trữ, bảo tàng...
- Trường hợp tốt nghiệp loại giỏi và xuất sắc, có khả năng làm giảng viên tại cơ sở đào tạo ngành Khoa học Thư viện.

1.4. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Khả năng tự học và nghiên cứu khoa học về ngành Khoa học Thư viện và những ngành kế cận như Thông tin học, Quản lí Thông tin, Quản lí Tri thức.
- Khả năng học ngành Khoa học Thư viện và những ngành kế cận như Thông tin học, Quản lí Thông tin, Quản lí Tri thức ở bậc sau đại học trong nước và nước ngoài.

1.5. Các chương trình đã tham khảo

1.5.1. Các chương trình trong nước

- Trường Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn. Đại học Quốc gia Hà Nội
<http://flis.edu.vn/academy/chuong-trinh-dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-cu-nhan-nganh-khoa-hoc-thu-vien>
- Trường Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn. Đại học Quốc gia TP. HCM
<http://tvttth.hcmussh.edu.vn/?ArticleId=013b7317-9316-4a0f-8eab-482de972c599>
- Trường Đại học Nội Vụ Hà Nội
<http://truongnoiVu.edu.vn/chi-tiet/488/Khoa-hoc-thu-vien.aspx>
- Trường Đại học Văn hóa Hà Nội
http://flis.huc.edu.vn/?page_id=17
- Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh
<http://www.hcmuc.edu.vn/>

1.5.2. Các chương trình nước ngoài

- Guidelines for Professional Library/Information Educational Programs – 2012 (IFLA)

<http://www.ifla.org/publications/guidelines-for-professional-libraryinformation-educational-programs-2012>

- University of Michigan. *Bachelor of Science in Information and The Master of Science in Information (MSI)*

<https://www.si.umich.edu/content/bsi>

**DUYỆT
HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA/NGÀNH

PGS.TS. Phạm Hoàng Quân

TS. My Giang Sơn

ThS. Nguyễn Thị Thanh Duyên

PHẦN 2

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Khái quát chương trình đào tạo

2.1.1. Đối tượng tuyển sinh và thời gian đào tạo

- Đối tượng tuyển sinh: tốt nghiệp Trung học Phổ thông hoặc tương đương.
- Thời gian đào tạo: 04 năm.

2.1.2. Cấu trúc chung của chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ trong chương trình: **164** tín chỉ. Sinh viên phải tích lũy tối thiểu **132** tín chỉ (không kể 03 tín chỉ của môn học Giáo dục thể chất và 08 tín chỉ của môn học Giáo dục quốc phòng - An ninh), trong đó:

- Khối kiến thức chung: **19** tín chỉ (bắt buộc: 19 tín chỉ; tự chọn: 00 tín chỉ);
- Khối kiến thức cơ sở: **27** tín chỉ (bắt buộc: 23 tín chỉ; tự chọn 04 tín chỉ);
- Khối kiến thức ngành: **68** tín chỉ (bắt buộc: **52** tín chỉ; tự chọn 16 tín chỉ);
- Khối kiến thức chuyên ngành (nếu có): **00** tín chỉ (bắt buộc: 00 tín chỉ; 00 tín chỉ)
- Thực tập nghề nghiệp: **08** tín chỉ.
- Khóa luận tốt nghiệp/các học phần thay thế: **10** tín chỉ.

2.1.3. Điều kiện tốt nghiệp

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỉ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo theo quy định;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học do Hiệu trưởng quy định;
- Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo chính và các điều kiện khác do Hiệu trưởng quy định;
- Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - An ninh và chứng chỉ Giáo dục thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và thể dục - thể thao;
- Có đơn gửi Phòng Đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khoá học.

2.1.4. Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo

- Đội ngũ giảng viên:

Khoa Thư viện – Văn phòng có đủ giảng viên đạt chuẩn để tham gia giảng dạy các học phần trong ngành đào tạo. Khoa có ưu thế lớn trong việc tiếp nhận giảng viên có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm, có uy tín và tâm huyết tham gia thỉnh giảng để nâng cao chất lượng đào tạo.

- Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo:

- Phòng học, giảng đường: Trường Đại học Sài Gòn có 5 cơ sở đào tạo trong nội thành, cơ sở hạ tầng khá đầy đủ để triển khai đào tạo các ngành nghề đạt chất lượng tốt.

- Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành: Trường Đại học Sài Gòn đã có phòng thiết bị kỹ thuật dạy học với trang thiết bị hiện đại dùng làm nơi thực hành nghiệp vụ ngành Khoa học Thư viện cho sinh viên.

- Thư viện, giáo trình, sách

- Thư viện: Trường Đại học Sài Gòn có đầy đủ tài liệu phục vụ cho việc đào tạo các học phần thuộc các khối kiến thức giáo dục đại cương, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành), đồng thời thường xuyên bổ sung các nguồn tài liệu của tất cả các ngành đào tạo.

- Giáo trình, sách chuyên khảo, tạp chí của ngành Khoa học Thư viện: Trường Đại học Sài Gòn đã chuẩn bị đầy đủ tài liệu phục vụ cho việc đào tạo các học phần thuộc các khối kiến thức giáo dục đại cương, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành) của chương trình giáo dục ngành Khoa học Thư viện.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học:

Khoa Thư viện – Văn phòng thường xuyên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, khoa để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập ngành Khoa học Thư viện.

2.2. Khung chương trình đào tạo

TT	Tên học phần/môn học	Mã số	Số tín chỉ	Số tiết					Hệ số học phần	Mã số học phần học trước
				Lên lớp			Thực hành, thí nghiệm, thực địa	Cộng		
				Lí thuyết	Bài tập	Thảo luận				
I Khối kiến thức chung: 19/131 tín chỉ										
Bắt buộc: 19/19 tín chỉ										
1	Những nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	861001	5	75				75	1	
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	861002	2	30				30	1	861001
3	Đường lối cách mạng ĐCSVN	861003	3	45				45	1	861002
4	Giáo dục Thể chất I	862101	1				30	30	0.5	
5	Giáo dục Thể chất II	862102	1				30	30	0.5	862101
6	Giáo dục Thể chất III	862103	1				30	30	0.5	862102
7	Giáo dục Quốc phòng – An ninh I	862106	3	45				45	1	861003
8	Giáo dục Quốc phòng – An ninh II	862107	2	30				30	1	
9	Giáo dục Quốc phòng – An ninh III	862108	3	28			17	45	1	
10	Tiếng Anh I	866101	2	30				30	1	Điểm KS>=50
11	Tiếng Anh II	866102	2	30				30	1	866101
12	Tiếng Anh III	866103	3	45				45	1	866102
13	Pháp luật đại cương	865006	2	30				30	1	
Tự chọn: 00/19 tín chỉ										
II Khối kiến thức cơ sở: 27/131 tín chỉ										
Bắt buộc: 23/27 tín chỉ										
14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	868001	2	30				30	1	
15	Hán – Nôm	839006	2	15	15			30	1	
16	Thư viện học đại cương	839301	3	30	15			45	1	
17	Thông tin học đại cương	839302	3	30	15			45	1	
18	Văn bản và lưu trữ học	839022	2	15	15			30	1	
19	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	839303	3	30	15			45	1	
20	T.Anh chuyên ngành KHTV 1	839102	2	30				30	1	
21	T.Anh chuyên ngành KHTV 2	839103	2	30				30	1	839102
22	Pháp chế TV-TT – Luật xuất bản – Luật sở hữu trí tuệ	839004	2	30				30	1	
23	Thông tin phục vụ lãnh đạo và quản lí	836141	2	30				30	1	
Tự chọn: 04/27 tín chỉ										

24	Tiếng Việt thực hành	865001	2	30				30	1	
25	Cơ sở Văn hóa Việt Nam	865002	2	30				30	1	
26	Lịch sử Văn minh Thế giới	865003	2	30				30	1	
27	Logic học	865005	2	30				30	1	
III Khối kiến thức ngành: 68/132 tín chỉ										
Bắt buộc: 52/68 tín chỉ										
28	Phát triển vốn tài liệu	839050	3	30	15			45	1	
29	Phân loại tài liệu theo DDC	839304	4	30	30			60	1	
30	Phân loại tài liệu theo LCC	839305	2	15	15			30	1	
31	Biên mục đề mục	839056	4	30	30			60	1	
32	Biên mục mô tả 1	839306	4	45	15			60	1	
33	Biên mục mô tả 2	839109	3	30	15			45	1	839108
34	Thư mục học	839021	2	25	05			30	1	
35	Chỉ mục và tóm tắt tài liệu	839057	3	30	15			45	1	
36	Tổ chức kho và bảo quản	839053	3	30	15			45	1	
37	Tham khảo 1	839110	3	30	15			45	1	
38	Tham khảo 2	839061	3	30	15			45	1	839110
39	Tổ chức và Quản lí Thư viện	839111	3	30	10	5		45	1	
40	Tự động hóa Thư viện	839058	3	30	15			45	1	
41	Mạng Thông tin Thư viện	839059	3	30	15			45	1	
42	Xuất bản điện tử	839307	3	30	15			45	1	
43	Phát triển tài nguyên Thư viện số	839064	3	30	15			45	1	
44	Phần mềm quản lí Thư viện	839308	3	30	15			45	1	
Tự chọn: 16/68 tín chỉ										
45	Công tác địa chí	839068	2	15	15			30	1	
46	Thư viện Thiếu nhi	839309	3	30	15			30	1	
47	Thư viện Trường học	839310	3	30	15			45	1	
48	Thư viện Công cộng	839311	3	30	15			45	1	
49	Thư viện Đại học	839312	3	30	15			45	1	
50	Thư viện Chuyên ngành	839313	3	30	15			45	1	
51	Thông tin Khoa học Xã hội và Nhân văn	839074	2	15	15			30	1	
52	Thông tin Khoa học Công nghệ	839075	2	15	15			30	1	
53	Quản trị mạng máy tính	839079	2	15	15			30	1	
54	Đánh giá sản phẩm và dịch vụ thông tin	839083	2	15	15			30	1	
IV Khối kiến thức chuyên ngành: 00/131 tín chỉ										
Cơ cấu các học phần của khối kiến thức chuyên ngành được ghi trong mục 2.3										

V	Thực tập: 08/131 tín chỉ									
55	Thực tập nghiệp vụ Phân loại	839065	1						1	
56	Thực tập nghiệp vụ Biên mục	839066	1						1	
57	Thực tập nghiệp vụ Tham khảo và Thư viện số	839067	1						1	
58	Thực tập Tốt nghiệp	839089	5						1	
VI	Khóa luận tốt nghiệp/các học phần thay thế: 10/131 tín chỉ									
59	Khóa luận tốt nghiệp	839099	10						1	
	Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp									
60	Marketing thông tin Thư viện	839076	2	15	15			30	1	
61	Tài trợ Thư viện	839119	3	30	15			45	1	
62	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	839080	2	15	15			30	1	
63	Truyền thông đa phương tiện	839081	2	15	15			30	1	
64	Ấn phẩm định kỳ	839120	3	30	15			45	1	
65	Phần mềm nguồn mở	839121	2	15	15			30	1	
66	Phổ biến thông tin có chọn lọc	839122	2	15	15			30	1	
67	Liên thông Thư viện	839123	3	30	15			30	1	
	Tổng cộng số tín chỉ tối thiểu phải tích lũy			132 tín chỉ/164 tín chỉ						

2.3. Cơ cấu các học phần của khối kiến thức chuyên ngành: không có

2.4. Kế hoạch đào tạo theo tiến độ

TT	Tên học phần/môn học	Mã số	Số tín chỉ	Học kì								
				1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Khối kiến thức chung: 19/131 tín chỉ											
	<i>Bắt buộc: 19/19 tín chỉ</i>											
1	Những nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin	861001	5	x	x							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	861002	2		x	x						
3	Đường lối cách mạng ĐCSVN	861003	3			x	x					
4	Giáo dục Thể chất I	862101	1		x	x						
5	Giáo dục Thể chất II	862102	1			x	x					
6	Giáo dục Thể chất III	862103	1				x	x				
7	Giáo dục Quốc phòng – An ninh I	862106	3				x	x				
8	Giáo dục Quốc phòng – An ninh II	862107	2		x	x						
9	Giáo dục Quốc phòng – An ninh III	862108	3			x	x					
10	Tiếng Anh I	866101	2		x	x						
11	Tiếng Anh II	866102	2			x	x					
12	Tiếng Anh III	866103	3				x	x				
13	Pháp luật đại cương	865006	2	x	x							
	<i>Tự chọn: 00/19 tín chỉ</i>											
II	Khối kiến thức cơ sở: 27/131 tín chỉ											
	<i>Bắt buộc: 23/27 tín chỉ</i>											
14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	868001	2									
15	Hán – Nôm	839006	2			x						
16	Thư viện học đại cương	839301	3	x								
17	Thông tin học đại cương	839302	3	x								
18	Văn bản và lưu trữ học	839022	2	x								
19	Kĩ thuật soạn thảo văn bản	839303	3		x							
20	T.Anh chuyên ngành KHTV 1	839102	2				x					
21	T.Anh chuyên ngành KHTV 2	839103	2					x				
22	Pháp chế TV-TT – Luật xuất bản – Luật sở hữu trí tuệ	839004	2	x								
23	Thông tin phục vụ lãnh đạo và quản lí	836141	2		x							
	<i>Tự chọn: 04/27 tín chỉ</i>											
24	Tiếng Việt thực hành	865001	2			x	x					
25	Cơ sở Văn hóa Việt Nam	865002	2				x	x				
26	Lịch sử Văn minh Thế giới	865003	2		x	x						
27	Logic học	865005	2				x	x				
III	Khối kiến thức ngành: 68/131 tín chỉ											

Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp										
60	Marketing thông tin Thư viện	839076	2							x
61	Tài trợ Thư viện	839119	3							x
62	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	839080	2							x
63	Truyền thông đa phương tiện	839081	2							x
64	Ấn phẩm định kỳ	839120	3							x
65	Phần mềm nguồn mở	839121	2							x
66	Phổ biến thông tin có chọn lọc	839122	2							x
67	Liên thông Thư viện	839123	3							x
Tổng cộng số tín chỉ tối thiểu phải tích lũy			<i>132 tín chỉ/164 tín chỉ</i>							

**DUYỆT
HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO TRƯỜNG KHOA/NGÀNH

PGS.TS. Phạm Hoàng Quân

TS. My Giang Sơn

ThS. Nguyễn Thị Thanh Duyên